TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Xuân;

2. Ông Dương Đình Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 186/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1999; địa chỉ: phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn C, xã M, thành phố L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị Nguyễn Thị L kết hôn theo phong tục tập quán với anh Hoàng Tuấn A vào năm 2018 và đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn, chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Tuấn A có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh Hoàng Tuấn A tại thôn C, xã M, thành phố L hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung.

Hai bên đã cùng nhau thay đổi để có thể có tiếng nói chung nhưng vẫn không đạt được mục đích. Hiện nay hai vợ chồng không ai còn tình cảm với ai, không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân này, đời sống chung vợ chồng không thể hòa hợp, hàn gắn. Từ tháng 3/2022 đến nay hai vợ chồng sống ly thân, không ai có mong muốn quay về đoàn tụ nên từ thời điểm chị Nguyễn Thị L ra ở riêng, anh Hoàng Tuấn A và chị Nguyễn Thị L không liên lạc, tìm hiểu về cuộc sống của nhau. Do vậy, chị Nguyễn Thị L đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Tuấn A. Chị và anh Hoàng Tuấn A có 01 con chung cháu Hoàng Nhật M, sinh ngày 06/3/2020; khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị không yêu cầu anh Hoàng Tuấn A cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 31/10/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt của anh Hoàng Tuấn A trình bày như sau: Anh Hoàng Tuấn A khai nhận về quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị L giống như những gì chị đã khai nhận. Anh Hoàng Tuấn A nhất trí yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Anh và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung cháu Hoàng Nhật M, sinh ngày 06/3/2020; khi ly hôn anh nhất trí chị Nguyễn Thị L là người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên toà: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần Hội đồng xét xử hợp pháp. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Hoàng Tuấn A; giao con chung là cháu Lê Anh Thư, sinh ngày 10/8/2014 và cháu Hoàng Nhật M, sinh ngày 06/3/2020 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh Hoàng Tuấn A chưa phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung không xem xét do các đượng sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết; về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp về ly hôn là thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Tuấn A đăng ký kết hôn tự nguyện năm 2020 tại Ủy ban nhân xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Tuấn A là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Tuấn A đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân của anh chị có nhiều bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2022. Như vậy, chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Tuấn A đã không còn sống chung, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau và đều cùng xác định không còn tình cảm vợ chồng và đều nhất trí ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Tuấn A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị L yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Tuấn A có 01 con chung là cháu Hoàng Nhật M, sinh ngày 06/3/2020. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Hoàng Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Hoàng Tuấn A nhất trí về việc chị Nguyễn Thị L được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hoàng Nhật M và anh Hoàng Tuấn A không phải chu cấp tiền nuôi con chung. Xét thấy, cháu Hoàng Nhật M chưa đủ 36 tháng tuổi; chị Nguyễn Thị L từ trước đến nay là người chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu và hiện nay hai vợ chồng sống ly thân cháu Hoàng Nhật M đang sống cùng chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L có việc làm, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó, cần giao cháu Hoàng Nhật M cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi và anh Hoàng Tuấn A chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, đúng với mong muốn của chị Nguyễn Thị L, ý kiến của anh Hoàng Tuấn A. Anh Hoàng Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Tuấn A đều trình bày vợ chồng anh chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Hoàng Tuấn A. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 07, đăng ký kết hôn ngày 24/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Nhật M, sinh ngày 06/3/2020 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Tuấn A chưa phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Hoàng Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001032 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Hoàng Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đình Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- UBND xã Mai Pha;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.